

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST
Ngày 03 tháng 01 năm 2024
V/v: Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Quyết.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Cương.
2. Ông Trần Thành Vân.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sặng Nỏ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 17/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc: Xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXX-ST, ngày 15 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Xa Văn T, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Xóm R, xã T, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Quàng Thị C, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 16/10/2023, nguyên đơn anh Xa Văn T trình bày:

Anh và chị Quàng Thị C qua thời gian tìm hiểu kết hôn với nhau vào ngày 26/6/2013, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Việc kết hôn được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo

phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được 05 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, cuộc sống vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Vì nguyên nhân như vậy nên anh T thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục cuộc hôn nhân với chị C được nữa nên anh đề nghị xin được ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn chị Quàng Thị C: Đã trình bày bản tự khai và có đơn xin xét xử vắng mặt, có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Theo bản khai của chị C trình bày, nếu anh T có nguyện vọng ly hôn với chị thì chị cũng đồng ý. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình xét xử, Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của pháp luật và các trình tự thủ tục. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án và có đơn xin được xét xử vắng mặt, bị đơn cũng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Xa Văn T được ly hôn chị Quàng Thị C:

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có và không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Anh Xa Văn T phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào bản khai, biên bản lấy lời khai của đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:

- Bị đơn, chị Quàng Thị C có nơi cư trú tại Bản N, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, do vậy Tòa án nhân dân huyện Sông Mã thụ lý, giải quyết là đúng

thẩm quyền, đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Nguyên đơn, anh Xa Văn T khởi kiện xin ly hôn bị đơn chị Quảng Thị C. Vì vậy, xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

- Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa cũng có đơn xin xét xử vắng mặt và có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Do đó, Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Xa Văn T và chị Quảng Thị C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La năm 2013. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thấy rằng: Trong thời gian chung sống anh T và chị C sống không hạnh phúc, cuộc sống luôn phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp và do không có con cái, anh chị đã sống ly thân được 05 năm nay và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, tại bản tự khai của chị C cũng đồng ý ly hôn. Như vậy, xác định tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc giải quyết cho anh T và chị C ly hôn là có căn cứ và phù hợp với Điều 55, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung; tài sản chung; nợ chung: Không có và không đề nghị giải quyết trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Xa Văn T là nguyên đơn nên phải chịu án phí xin ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, các Điều 228 , 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 56 và Điều 57 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Xa Văn T đối với chị Quàng Thị C. Xử cho anh Xa Văn T được ly hôn chị Quàng Thị C.

2. Về án phí: Anh Xa Văn T phải chịu án phí hôn nhân gia đình là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000727 ngày 17/10/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Toàn án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát huyện Sông Mã;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Văn Quyết